BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

MÔN TIẾNG ÊĐÊ

(Ban hành kèm theo Thông tư số ..34.. /2020/TT-BGDĐT

ngày 15. tháng .09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Hà Nội, 2020

MỤC LỤC

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC 3
II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH 3
III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH 4
IV.CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH 6
V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT 8
VI. NỘI DUNG GIÁO DỤC 16
VII. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC 52
VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC 53
IX. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 54
X. DANH MỤC VĂN BẢN (NGỮ LIỆU) GỢI Ý LỰA CHỌN 55

I. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Môn Tiếng Êđê là môn học tự chọn được tổ chức giảng dạy từ cấp Tiểu học đến cấp Trung học phổ thông. Môn học này có vai trò giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng Tiếng Êđê, hình thành và phát triển những phẩm chất nhân văn, bồi dưỡng sự trân trọng và ý thức bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa dân tộc Êđê, trong quan hệ với các dân tộc anh em khác.

Nội dung cốt lõi của môn Tiếng Êđê bao gồm kiến thức Tiếng Êđê và kiến thức văn hóa dân tộc Êđê. Kiến thức ngôn ngữ: ngữ âm và chữ viết, từ vựng, ngữ pháp được lựa chọn phù hợp với khả năng tiếp nhận của học sinh thuộc các lớp từ thấp đến cao và được tích hợp trong quá trình rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản. Môn học cung cấp kiến thức ngôn ngữ, tri thức văn hóa, xã hội liên quan đến các chủ đề, chủ điểm và rèn luyện kĩ năng giao tiếp Tiếng Êđê, tạo lập khả năng vận dụng ngôn ngữ toàn diện của học sinh. Nội dung của các năm học được xây dựng theo hệ thống các chủ đề, chủ điểm phù hợp với lứa tuổi của học sinh ở từng cấp học.

II. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình tuân thủ và chi tiết hóa các quy định cơ bản được nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông về định hướng chung cho tất cả các môn và định hướng xây dựng chương trình môn Tiếng dân tộc thiểu số.

2. Chương trình được xây dựng trên nền tảng lí luận và thực tiễn, cập nhật thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục, ngôn ngữ học; nền tảng ngôn ngữ, văn hóa Êđê; kế thừa kinh nghiệm xây dựng các chương trình tiếng Dân tộc thiểu số của Việt Nam.

3. Chương trình được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, đảm bảo hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ cho học sinh thông qua các hoạt động giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết. Kiến thức về tiếng Êđê (ngữ âm, từ ngữ vựng, ngữ pháp, chính tả), về văn hóa và xã hội là những phương tiện để hình thành và phát triển các kĩ năng giao tiếp bằng Tiếng Êđê.

4. Chương trình được thiết kế theo cách tiếp cận chuẩn đầu ra thể hiện qua việc quy định các yêu cầu cần đạt về năng lực giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) cho mỗi bậc học và mỗi năm học đảm bảo tính liên thông, tiếp nối giữa Bậc A và Bậc B, giữa các năm học của từng bậc học của môn Tiếng Êđê.

5. Chương trình tích hợp với nội dung có liên quan của các môn học khác trong Chương trình giáo dục phổ thông. Học sinh nắm bắt kiến thức tiếng Êđê thông qua các hoạt động thực hành kĩ năng ngôn ngữ.

6. Chương trình đảm bảo tính linh hoạt phù hợp với tính chất môn tự chọn, phù hợp với nhiều cách thức tổ chức, nhiều khoảng thời gian khác nhau thực hiện chương trình.

III. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu chung

Môn Tiếng Êđê giúp học sinh khám phá kiến thức mới để hình thành các kĩ năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Êđê. Đồng thời, môn học giúp cho học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; bồi dưỡng tâm hồn, hình thành nhân cách và phát triển cá tính; có tình yêu đối với tiếng Êđê và văn hóa truyền thống của người Êđê; có ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc, góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị văn hoá Việt Nam nói chung và văn hóa dân tộc Êđê nói riêng; có tinh thần tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại và khả năng hội nhập quốc tế.

Góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, môn Tiếng Êđê giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ: rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về Tiếng Êđê, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng bằng Tiếng Êđê; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản nghệ thuật của dân tộc Êđê nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

Cung cấp kiến thức Tiếng Êđê nhằm phát triển hoàn thiện năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Hình thành và phát triển ở học sinh các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Êđê trên cơ sở nắm được quan hệ chữ - âm vần, vốn từ phổ thông, các đặc điểm ngữ pháp, tu từ và cách thực hành giao tiếp văn bản, góp phần rèn luyện các thao tác tư duy, giúp học sinh học tốt môn Ngữ văn và các môn văn hóa khác trong trường học. Học sinh có được kĩ năng sử dụng Tiếng Êđê vào thực tiễn trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội địa phương.

Thông qua ngôn ngữ, cung cấp kiến thức văn hóa của dân tộc Êđê giúp học sinh hiểu biết về văn hóa dân tộc, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu Tiếng Êđê, ý thức về việc bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc; có khả năng tiếp

thu tinh hoa văn hóa các dân tộc anh em trên đất nước Việt Nam; có ý thức công dân và tinh thần hội nhập.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu Trình độ A1 (cấp Tiểu học)

Sau khi kết thúc trình độ A1, học sinh có thể nghe, nói vững chắc và đọc, viết cơ bản, cụ thể là: nghe hiểu ý kiến người nói, hiểu những từ ngữ đơn giản thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh và những từ ngữ khó trong văn bản; nói rõ ràng thành câu hoàn chỉnh, biết sử dụng phù hợp các nghi thức lời nói trong giao tiếp thông dụng; đọc đúng, rõ ràng văn bản ngắn, hiểu được nội dung, thông tin chính của văn bản; viết đúng chính tả, ngữ pháp; dựa vào hệ thống câu hỏi hoặc tranh gợi ý, viết được đoạn văn ngắn kể lại chuyện đã đọc, đã nghe, tham gia hoặc chứng kiến; viết được đoạn văn giới thiệu về bản thân và người xung quanh, giới thiệu về trò chơi dân gian, món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.

2.2. Mục tiêu Trình độ A2 (cấp Trung học cơ sở)

Sau khi kết thúc trình độ A2, học sinh có thể nghe, nói thành thạo và đọc, viết vững chắc, cụ thể là: Nghe hiểu ý kiến người nói/ viết với thái độ phù hợp, hiểu những từ ngữ thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày và những từ ngữ khó trong văn bản; diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, biết bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề nào đó phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp và cách thức biểu đạt của ngôn ngữ Êđê; đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản, hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, hiểu chủ đề của văn bản; viết được bài văn miêu tả (đồ vật, cây cối, con người, vật nuôi, phong cảnh, cảnh sinh hoạt), bài văn giới thiệu về một số lễ hội của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên.

2.3. Mục tiêu Trình độ B (cấp Trung học phổ thông)

Sau khi kết thúc trình độ B, học sinh có thể nghe - nói - đọc - viết thành thạo, cụ thể là: Nghe và nắm bắt được nội dung bài thuyết trình, nhận biết được tính thuyết phục và quan điểm của người nói/ viết; nói/ viết thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gắn với văn hóa, xã hội của địa phương; đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng giọng điệu theo nội dung văn bản, hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản, từ đó hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc; nhận biết được các thể loại văn bản thuộc văn nghệ dân gian Êđê

và một số biện pháp tu từ đặc trưng; viết thành thạo kiểu văn bản thuyết minh về các chủ đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội địa phương; văn bản giới thiệu về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê như: nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu, nghề truyền thống, nghi lễ tiêu biểu gia đình và cộng đồng người Êđê.

IV.CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH

1. Cấu trúc

Cấu trúc Chương trình môn Tiếng Êđê theo bậc và trình độ. Chương trình Tiếng Êđê trong trường phổ thông gồm 02 bậc (Bậc A, Bậc B) cơ cấu bằng 03 trình độ chuẩn đầu ra:

– Bậc A có 02 trình độ: Trình độ A1 và Trình độ A2;

– Bậc B có 01 trình độ: Trình độ B.

2. Thời lượng chương trình

– Tổng thời lượng: 1085 tiết

– Phân phối chương trình:

+ Trình độ A1: 350 tiết

+ Trình độ A2: 420 tiết

+ Trình độ B: 315 tiết

3. Khung kế hoạch dạy học

Thời lượng chương trình			**Khung kế hoạch - dạy học**		
Bậc	*Trình độ*	*Năm*	*Tiểu học*	*THCS*	*THPT*
	A1	Năm thứ nhất – 70 tiết	Lớp 1		

A *770 tiết*	*350 tiết*	Năm thứ hai – 70 tiết	Lớp 2		
		Năm thứ ba – 70 tiết	Lớp 3		
		Năm thứ tư – 70 tiết	Lớp 4		
		Năm thứ năm – 70 tiết	Lớp 5		
	A2 *420 tiết*	Năm thứ nhất – 105 tiết		Lớp 6	
		Năm thứ hai – 105 tiết		Lớp 7	
		Năm thứ ba – 105 tiết		Lớp 8	
		Năm thứ tư – 105 tiết		Lớp 9	
B *315 tiết*	**B** *315 tiết*	Năm thứ nhất – 105 tiết			Lớp 10
		Năm thứ hai – 105 tiết			Lớp 11
		Năm thứ ba – 105 tiết			Lớp 12

4. Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục

Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viện chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học. Tuy nhiên, cần đảm bảo tỉ lệ hợp lí giữa các thành phần sau:

– Giữa trang bị kiến thức và rèn luyện kĩ năng (trọng tâm là rèn luyện kĩ năng thực hành, vận dụng).

– Giữa các kiểu, loại văn bản dùng ngữ liệu để đọc, viết, nói, nghe (dành tỉ lệ thời lượng phù hợp cho các kiểu loại văn bản văn học, văn bản thông tin, văn bản nghị luận):

Trình độ	Văn bản văn học	Văn bản thông tin	Văn bản nghị luận
A1	Khoảng 40%	Khoảng 60%	
A2	Khoảng 40 %	Khoảng 60%	
B	Khoảng 40%	Khoảng 30%	20%

– Thời lượng dành cho các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe, kiến thức Tiếng Êđê ở từng trình độ như sau:

Trình độ	Đọc	Viết	Nói và nghe	Kiến thức tiếng Êđê
A1	Khoảng 50%	Khoảng 25%	Khoảng 15%	10%
A2	Khoảng 40 %	Khoảng 30 %	Khoảng 40 %	10%
B	Khoảng 30%	Khoảng 40%	Khoảng 40%	15%

V. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung

Môn Tiếng Êđê giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ: rèn luyện các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về Tiếng Êđê, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng bằng Tiếng Êđê; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mĩ của dân tộc Êđê nói riêng và trong cuộc sống nói chung. Chương trình môn Tiếng Êđê còn hướng tới sự hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tích cực học hỏi, tự hào về truyền thống văn hóa dân tộc và các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Sau khi hoàn thành chương trình, học sinh cần phải thành thục những kĩ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết

bằng Tiếng Êđê và có sự hiểu biết về văn hóa dân tộc Êđê thông qua ngôn ngữ, với các mức độ phù hợp được được quy định cho từng trình độ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

2.1. Yêu cầu cần đạt về kĩ năng Tiếng Êđê

2.1.1. Nghe hiểu

Bậc A		**Bậc B**
Trình độ A1	**Trình độ A2**	**Trình độ B**
Nghe hiểu được những từ ngữ, câu đơn giản có trong bài học; nghe hiểu nội dung văn bản đơn giản.	Nghe hiểu được những từ ngữ thuộc chủ điểm gần gũi với đời sống hàng ngày của học sinh; nghe hiểu một số từ ngữ khó có trong văn bản; nghe hiểu nội dung văn bản tương đối phức tạp.	Nghe hiểu được những từ ngữ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội bằng tiếng Êđê; nghe hiểu nội dung văn bản phức tạp.
Nghe hiểu những chi tiết quan trọng của văn bản, nắm bắt được diễn biến và nội dung chính của những câu chuyện đơn giản phù hợp với lứa tuổi.	Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.	Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, nhận biết được tính thuyết phục và quan điểm của người nói, biết nhận xét về nội dung thuyết trình. Lĩnh hội được nội dung và ý nghĩa của lời nói vần bằng tiếng Êđê thông qua ngữ điệu và các biện pháp tu từ khác.

2.1.2. Nói (hội thoại)

Bậc A		Bậc B
Trình độ A1	**Trình độ A2**	**Trình độ B**
Sử dụng được các nghi thức lời nói trong giao tiếp hàng ngày (chào hỏi, chia tay, xin phép, cảm ơn, xin lỗi); biết đặt câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.	Nói thành thạo về những nội dung thuộc chủ điểm gần gũi với cuộc sống.	Nói thành thạo, lưu loát về những nội dung thuộc các chủ điểm về lĩnh vực văn hóa, xã hội.
Biết phát biểu ý kiến trước nhóm, tổ, lớp. Biết nói lời giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, tổ, lớp, trường.	Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc, bày tỏ ý kiến, suy nghĩ của bản thân về một vấn đề nào đó.	Trình bày được lí lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống.
Biết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe; chuyện bản thân đã được chứng kiến hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý).	Biết giới thiệu về bản thân và gia đình. Biết miêu tả về đồ vật, cây cối, con người, vật nuôi, phong cảnh, cảnh sinh hoạt.	Biết thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gắn với văn hóa, xã hội của địa phương.
Biết dựa vào gợi ý để nói câu giới thiệu về văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây nguyên như: món ăn, trò chơi dân gian. Biết gọi tên trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống dân tộc Êđê.	Biết giới thiệu một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây nguyên về: trang phục, đồ dùng, vật dụng thường dùng, lễ hội. Biết giới thiệu về một số phong cảnh đẹp ở địa phương và một số nghệ	Biết thuyết minh một số nét văn hóa truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và ở Tây nguyên về: nghi lễ tiêu biểu gia đình và cộng đồng người Êđê, văn hóa cồng chiêng; kiến trúc nhà dài; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ).

	nhân, anh hùng, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu của các dân tộc ở Tây Nguyên.	
Nói rõ ràng, thành câu hoàn chỉnh. Biết tạo tương tác với người đối diện trong giao tiếp, có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người, biết sử dụng cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi thực hành nói.	Trình bày ý tưởng rõ ràng, có cảm xúc; có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người; sử dụng lời nói, cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi thực hành nói theo các chủ điểm. Điều chỉnh được lời nói (từ ngữ, tốc độ, âm lượng) cho phù hợp với người nghe.	Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Biết tham gia hội thoại, có chủ kiến và thái độ tranh luận phù hợp.

2.1.3. Đọc

Bậc A		**Bậc B**
Trình độ A1	**Trình độ A2**	**Trình độ B**
Đọc đúng, rõ ràng từ, âm, vần, ngữ và câu; các từ có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê; đoạn văn hoặc văn bản ngắn.	Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản.	Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản.
Đọc hiểu nghĩa các từ ngữ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với học sinh. Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.	Đọc hiểu nghĩa các từ ngữ theo các chủ điểm gần gũi với học sinh. Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản.	Đọc hiểu được nghĩa các từ ngữ theo các chủ điểm về văn hóa, xã hội.

Tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung văn bản đã được học.	Học thuộc lòng những đoạn văn vần yêu thích.	Học thuộc lòng và diễn tả những bài văn vần yêu thích.
Dựa vào gợi ý, nhận biết được những chi tiết quan trọng của văn bản, diễn biến của văn bản truyện đơn giản, nắm được chủ đề, ý nghĩa của văn bản.	Hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản tương đối phức tạp.	Hiểu được nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ đó hiểu được thông điệp tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. Biết tóm lược văn bản.
Nhận biết được hình dáng, hành động, lời nói của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.	Nhận biết được một số loại văn bản thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.	Nhận biết được chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản.
Nhận biết được thời gian, địa điểm và trình tự các sự việc qua văn bản.	Nhận biết được bố cục của một văn bản thông tin thông thường.	Nhận biết được một số thể loại văn học dân gian Êđê.

2.1.4. Viết

Bậc A		**Bậc B**
Trình độ A1	**Trình độ A2**	**Trình độ B**

Nắm được những đặc điểm cơ bản về cách ghi tiếng Êđê. Viết đúng chính tả các chữ, từ có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê. Nắm được quy tắc viết dấu phụ và viết hoa tiếng Êđê.	Có kĩ năng viết chính tả tương đối nhanh và đúng.	Có kĩ năng viết chính tả thành thạo.
Biết viết câu văn theo đúng nội dung của câu hỏi gợi ý. Biết sửa lỗi dùng từ ngữ và chính tả trong câu văn. Biết liên kết các câu văn thành đoạn.	Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết đoạn, bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. Viết đoạn văn, bài văn có ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau.	Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt, có chủ kiến về một vấn đề xã hội. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ, những trải nghiệm và ý tưởng của cá nhân đối với những vấn đề đặt ra trong văn bản; thể hiện được một cách nhìn, cách nghĩ, cách sống mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Có kĩ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế).
Dựa vào hệ thống câu hỏi, tranh gợi ý và thông tin đã thu thập viết được đoạn văn ngắn: giới thiệu về bản thân, gia đình, tổ, lớp, trường; kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe, đã tham	Viết bài hoàn chỉnh giới thiệu về bản thân và gia đình. Viết bài văn miêu tả (đồ vật, cây cối, con vật, người, phong cảnh, cảnh	Viết bài văn thuyết minh về các chủ đề, chủ điểm gắn với văn hóa, xã hội của địa phương.

gia hoặc chứng kiến.	sinh hoạt); viết đơn từ phổ biến, thông dụng (điền theo mẫu), viết thư.	
Biết dựa vào gợi ý để viết đoạn văn giới thiệu về văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê như: trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên và một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.	Biết viết bài văn giới thiệu một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và ở Tây nguyên về: vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê;	Biết viết bài văn giới thiệu về một số lễ hội truyền thống (hoặc hiện đại) của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên. Biết viết thuyết minh một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê và ở Tây nguyên về: văn hóa cồng chiêng, nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ); nghề truyền thống; một số cảnh vật đặc trưng ở buôn làng; nghi lễ tiêu biểu trong gia đình và cộng đồng người Êđê.

2.2. Yêu cầu cần đạt về kiến thức Tiếng Êđê

– Ngữ âm và chữ viết: Học sinh nắm được Bảng chữ cái Êđê (con chữ, dấu phụ) và cách ghi từ, âm (nguyên âm, phụ âm, tổ hợp phụ âm), vần.

– Chính tả: Học sinh nắm được quy tắc chính tả; viết đúng những từ có chứa các tổ hợp phụ âm và vần khó trong tiếng Êđê; biết viết chính tả theo các hình thức nhìn – viết, nghe – viết, nhớ - viết đoạn văn (Độ dài của đoạn văn và tốc độ viết chính tả được quy định cụ thể theo từng trình độ).

– Từ vựng: Học sinh hiểu nghĩa của từ ngữ và cách dùng; củng cố, mở vốn từ vựng theo hệ thống chủ đề, chủ điểm trong giao tiếp thông thường và về các lĩnh vực văn hóa, xã hội.

– Ngữ pháp: Học sinh nhận diện ngữ pháp Tiếng Êđê thông qua văn bản và hoạt động rèn luyện thực hành ngôn ngữ về từ loại, các kiểu câu, cấu trúc câu và một số biện pháp tu từ.

– Sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ: Học sinh nhận diện được phương ngữ, từ ngữ vay mượn, từ ngữ mới và nghĩa mới của từ ngữ, chữ viết Tiếng Êđê, trong đó có văn bản đa phương thức (ngôn ngữ trong sự kết hợp với hình ảnh, kí hiệu, số liệu, biểu đồ, sơ đồ,...) như là một biến thể của giao tiếp ngôn ngữ.

– Thông qua ngôn ngữ và hình ảnh, học sinh hiểu biết được một số nét văn hóa của dân tộc Êđê và các dân tộc ở Tây Nguyên. Từ đó, có lòng tự hào, yêu quý và nâng cao ý thức bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa của dân tộc mình; có nhận thức và thái độ đúng về mối liên hệ và tác động văn hóa của dân tộc đối với đời sống của cá nhân, cộng đồng.

2.3. Ngữ liệu

a.Tiêu chí chọn ngữ liệu

Trong môn Tiếng Êđê, ngữ liệu là một bộ phận cấu thành của nội dung giáo dục, góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển ở học sinh những phẩm chất và năng lực được nêu trong chương trình. Chương trình chỉ nêu định hướng về các kiểu văn bản và thể loại được dạy ở từng lớp; riêng ở cấp tiểu học có quy định độ dài của văn bản.

Để đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh, ngữ liệu được lựa chọn bảo đảm các tiêu chí sau:

– Phục vụ trực tiếp cho việc phát triển các phẩm chất và năng lực theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình.

–Từ ngữ dùng làm ngữ liệu dạy tiếng ở cấp tiểu học được chọn lọc trong phạm vi vốn từ ngữ văn hoá, có ý nghĩa tích cực, bảo đảm mục tiêu giáo dục phẩm chất, giáo dục ngôn ngữ, giáo dục thẩm mĩ và phù hợp với kinh nghiệm, năng lực nhận thức, đặc điểm tâm – sinh lí của học sinh ở từng lớp học, cấp học.

– Có giá trị ngôn ngữ thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc Êđê.

b.Gợi ý phạm vi chọn ngữ liệu

Nguồn ngữ liệu chủ yếu được lấy từ ngôn ngữ thông dụng, văn bản nhật dụng, văn học viết của người Êđê, văn học dân gian Êđê (Truyện cổ; Lời nói vần; Sử thi; Luật tục); văn học dân gian truyền miệng, văn bản nhật dụng, âm nhạc, báo, đài… phản ánh đời sống, con người, văn hóa của dân tộc Êđê.

Ngoài ra, nguồn ngữ liệu còn được lấy từ một số văn bản, tác phẩm có giá trị đặc sắc về văn học, văn hóa của các dân tộc anh em khác trên đất nước Việt Nam.

Ưu tiên lựa chọn văn bản có lớp từ ngữ thuần Êđê hơn là văn bản dịch hoặc văn bản có nhiều từ ngữ vay mượn.

VI. NỘI DUNG GIÁO DỤC

1. Nội dung khái quát

Nội dung dạy học được xác định trên các yêu cầu cần đạt chung của mỗi lớp, gồm: hoạt động nghe, nói, đọc, viết; kiến thức Tiếng Êđê, gợi ý ngữ liệu lựa chọn cho từng năm học.

2. Nội dung cụ thể

2.1. Trình độ A1

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 1	
I. NGHE – Phân biệt được sự khác biệt các âm (nguyên âm, phụ âm, tổ hợp hai phụ âm), vần (vần có một nguyên âm và vần có tổ hợp gồm hai âm), từ, câu có trong bài học. – Nghe nhận biết được các tiếng kết thúc bằng các âm, vần, có sự khác biệt với tiếng Việt như: nguyên âm có dấu "trăng	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Âm, vần, chữ – Toàn bộ nguyên âm và phụ âm (19 nguyên âm, 19 phụ âm). – Tổ hợp phụ âm: Khoảng 40% tổng số tổ hợp hai phụ âm có trong tiếng Êđê.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
khuyết ngược" (ŏ, ŏ, ŏ, ĕ, ĕ, ĭ, ŭ, ŭ); – Nghe hiểu nghĩa từ khóa, từ ứng dụng, câu ứng dụng trong bài học. **II. NÓI** – Nói từ ngữ, câu theo nội dung của tranh minh họa. – Gọi tên và nói câu đơn giản về trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê. – Biết trao đổi trong nhóm để chia sẻ những thông tin đơn giản. **III. ĐỌC** **1. Kĩ thuật đọc** – Đọc đúng âm (nguyên âm, phụ âm, tổ hợp hai phụ âm), vần (vần có một nguyên âm và vần có tổ hợp gồm hai âm), từ, câu có trong bài học (ở mức độ tương đối với một số trường hợp ngoại lệ). – Đọc đúng các âm khác với tiếng Việt: + Đọc đúng các âm viết và đọc khác tiếng Việt: ĕ, ĕ, ĭ, ŏ, ŏ, ŏ, ŭ, ŭ, j. + Đọc đúng các âm viết giống nhưng đọc khác với tiếng Việt: b, d, k, y, s.	– Vần: + Vần có một nguyên âm. + Vần là một tổ hợp gồm hai âm (khoảng 35% tổng số vần có hai âm có trong tiếng Êđê). – Chữ: chữ cái Êđê, giới thiệu chữ cái in hoa. 2. Quy tắc chính tả Phân biệt các dấu phụ: – Đối với các nguyên âm khác với tiếng Việt: Dấu trăng khuyết (˘) trên các nguyên âm: a, o, ơ, e, ê, i, u, ư. – Đối với các phụ âm khác với tiếng Việt: Dấu gạch ngang trên âm b (ƀ), dấu gạch ngang giữa hai nguyên âm (-): ê-i, ê-ăt, …, dấu phụ trên âm n và c (ñ, č). 3.Vốn từ ngữ theo chủ điểm: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động (theo các từ khóa được học). 4. Công dụng của dấu chấm, dấu chấm hỏi: đánh dấu kết thúc câu. 5. Hội thoại: Luyện nói theo tranh. 6.Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
+ Đọc đúng các âm viết khác nhưng đọc giống tiếng Việt: ƀ, č, ñ, w. – Đọc đúng các vần viết giống nhưng đọc khác tiếng Việt: ua (oa), ia (ê-a). – Đọc đúng các nguyên âm đôi khác với tiếng Việt: aê, êa, ei. – Đọc đúng các tiếng kết thúc bằng các nguyên âm có dấu trăng khuyết ngược: ŏ, ŏ, ŏ, ĕ, ĕ, ĭ, ŭ, ŭ. – Nhận diện chữ cái in hoa. **2. Đọc hiểu** **2.1. Đọc hiểu nội dung** – Gọi tên sự vật, sự việc trong tranh. – Hiểu được nghĩa các từ, câu ứng dụng có trong học trong bài. **2.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận diện sự tương đồng, khác biệt về cách đọc, cách viết một số âm, vần giữa tiếng Êđê và tiếng Việt. – Hiểu được tranh minh họa kết nối với các từ, câu ứng dụng trong bài học. **2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối**	phi ngôn ngữ). **NGỮ LIỆU** 1. Bảng chữ cái tiếng Êđê. 2. Từ khóa, câu ứng dụng có chứa âm, vần, tiếng, từ ngữ có liên quan trong bài học. 3. Hình ảnh: trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê (có kèm lời giải thích).

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Ứng dụng kiến thức ngữ âm đã học trong việc rèn kĩ năng nói và viết đúng. – Ứng dụng trong việc gọi đúng tên và có thái độ, tình cảm đối với trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của dân tộc Êđê. **IV. VIẾT** **1. Kĩ thuật viết** –Viết đúng chữ viết thường. – Đặt dấu phụ đúng vị trí trên các chữ ghi nguyên âm, phụ âm. –Viết đúng và đủ nét các con chữ. **2. Viết âm, từ** **2.1. Quy trình viết** – Quan sát hướng dẫn quy trình viết đúng và đủ các nét và dấu phụ (nếu có) của các con chữ. – Biết lưu ý về một số từ ngữ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. **2.1. Thực hành viết** Viết các con chữ, tiếng, từ ngữ đã được học theo hình thức nhìn chép và nghe viết.	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 2	
I. NGHE – Nghe nhận biết âm (tổ hợp phụ âm), vần (vần có một âm và vần là một tổ hợp gồm hai âm trở lên), tiếng, từ, câu có trong bài học. – Nghe nhận biết được các tiếng có chứa vần kết thúc bằng âm h: oh, ôh, ơh, eh, ih, uh, ưh. – Nghe hiểu nghĩa từ khóa, từ ngữ ứng dụng, câu ứng dụng trong bài học. **II. NÓI** – Nói câu theo đúng nội dung gợi ý của tranh minh họa. – Biết nói và đáp lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, xin phép và thể hiện cảm xúc phù hợp với ngữ cảnh. – Biết nói câu giới thiệu về bản thân, gia đình. – Nói câu đơn giản giới thiệu về trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của dân tộc Êđê. – Biết tạo sự tương tác với người đối diện trong giao tiếp. **III. ĐỌC** **1. Kĩ thuật đọc** – Đọc đúng âm (tổ hợp phụ âm), vần (vần có một âm và vần	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Âm, vần, chữ – Tổ hợp phụ âm: Toàn bộ số tổ hợp hai phụ âm còn lại (khoảng 60%), toàn bộ tổ hợp ba phụ âm trở lên và một số phụ âm, tổ hợp phụ âm khó có trong tiếng Êđê. – Vần: + Vần là một tổ hợp gồm hai âm (khoảng 65%). + Vần là một tổ hợp gồm có ba âm trở lên và các vần khó có trong tiếng Êđê. – Chữ: Chữ cái tiếng Êđê. 2. Quy tắc viết hoa chữ cái đầu câu. 3. Vốn từ theo chủ điểm: Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm gần gũi (theo các từ khóa được học). 4. Công dụng của dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than: đánh dấu kết thúc câu; dấu phẩy: tách các bộ phận đồng chức trong câu. 5. Nghi thức lời nói: Nói lời chào hỏi, chia tay, cảm

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
là một tổ hợp gồm hai âm trở lên), tiếng, từ, câu có trong bài học. – Đọc đúng vần viết giống nhưng đọc khác tiếng Việt: ông (ô- ng). – Đọc đúng các tiếng có chứa vần kết thúc bằng âm h: oh, ôh, ơh, eh, ih, uh, ưh. **2. Đọc hiểu** **2.1. Đọc hiểu nội dung** – Gọi tên sự vật, sự việc trong tranh. – Hiểu được nghĩa các từ, câu ứng dụng có trong học trong bài. **2.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận diện sự tương đồng, khác biệt về cách đọc, cách viết một số âm, vần giữa tiếng Êđê và tiếng Việt. – Hiểu được tranh minh họa kết nối với các từ, tiếng trong bài học. **2.2. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Liên hệ để so sánh điểm giống và khác nhau giữa các con chữ trong bảng chữ cái Êđê và tiếng Việt. – Ứng dụng các con chữ đã học trong việc rèn kĩ năng nói và	ơn, xin lỗi, xin phép. 6. Hội thoại: – Luyện nói theo tranh. – Nói câu giới thiệu về bản thân, gia đình. 7. Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). **NGỮ LIỆU** 1. Bảng chữ cái tiếng Êđê. 2. Từ khóa, câu ứng dụng có chứa âm, vần, từ, tiếng có liên quan trong bài học. 3. Hình ảnh: trang phục, đồ dùng, vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê (ở dưới có kèm lời giải thích).

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
viết đúng. – Ứng dụng trong việc gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm đối với trang phục, đồ dùng và vật dụng truyền thống trong sinh hoạt của người Êđê. **IV. VIẾT** **1. Kĩ thuật viết** – Viết đúng chữ viết thường, viết hoa chữ cái đầu câu. – Đặt dấu phụ đúng vị trí trên các nguyên âm, phụ âm. – Viết đúng và đủ nét các con chữ, đặc biệt là các con chữ khác Tiếng Việt. **2. Viết âm, từ** **2.1. Quy trình viết** – Quan sát hướng dẫn quy trình viết đúng và đủ các nét và dấu phụ (nếu có) của các con chữ. – Biết lưu ý về một số từ ngữ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. **2.2. Thực hành viết** Viết các con chữ, tiếng, từ, đã được học theo hình thức nhìn chép và nghe viết.	
Năm học thứ 3	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
I. NGHE – Nghe hiểu những từ, cụm từ thông dụng, quen thuộc có trong chủ điểm. – Nghe hiểu các từ ngữ khó có trong văn bản. – Nghe và hiểu nội dung cuộc đối thoại. **II. NÓI** – Nói câu theo nội dung tranh minh họa. – Biết nói câu giới thiệu về chủ đề trường, lớp (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết tạo sự tương tác với người đối diện trong giao tiếp. **III. ĐỌC** **1. Kĩ thuật đọc** – Đọc đúng, rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vần, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 10 – 20 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vần. – Nhận diện điểm giống và khác nhau giữa các con chữ trong bảng chữ cái Êđê và bảng chữ cái tiếng Việt. – Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện trong văn bản truyện để đọc với ngữ	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Quy tắc chính tả Quy tắc viết tên riêng và địa danh của người Êđê (dấu hiệu nhận biết giới tính thông qua tên gọi; nét đặc trưng trong tên gọi địa danh) của dân tộc Êđê. 2. Bảng chữ cái Êđê 3. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh 4. Danh từ – Danh từ riêng và các danh từ chung. – Các danh từ chỉ đơn vị. 5. Câu đơn và các thành phần chính trong câu. 6. Điền từ ngữ để hoàn thành câu (theo câu hoặc tranh gợi ý). 7. Hội thoại: Giới thiệu về chủ đề trường, lớp. 8. Thông tin bằng hình ảnh (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học**

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
điệu phù hợp. – Bước đầu biết đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. **2. Đọc hiểu** **2.1. Đọc hiểu nội dung** – Hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. – Biết hỏi và trả lời được câu hỏi trong nội dung văn bản như: Ai? Cái gì? con gì? **2.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được nhân vật thông qua ngôn ngữ văn bản. – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện danh từ, câu đơn, chủ ngữ, vị ngữ trong văn bản tiếng Êđê. – Nhận diện được nét khác biệt về danh từ tiếng Êđê so với tiếng Việt. – Liên hệ thực tế gọi đúng tên một số địa danh dân tộc Êđê. **IV. VIẾT** **1. Kĩ thuật viết**	1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết * Độ dài của văn bản: truyện và đoạn văn miêu tả khoảng 75 - 95, lời nói vần khoảng 45 – 65 chữ. **2. Văn bản thông tin** – Giới thiệu những sự vật, sự việc gần gũi với học sinh về bản thân, gia đình, trường lớp. – Độ dài của văn bản: khoảng 70 - 90 chữ. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Viết thành thạo chữ viết thường, biết viết chữ hoa tiếng Êđê (những chữ khác với Tiếng Việt). – Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người và địa danh tiếng Êđê. – Viết đúng chính tả đoạn văn bản có độ dài khoảng 25 - 35 chữ theo hình thức Nhìn – viết (tập chép). Viết đúng một số từ ngữ trong bài học do ảnh hưởng đặc điểm phương ngữ. Tốc độ viết khoảng 25 - 35 chữ trong 15 phút. – Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định. **2. Viết câu, đoạn văn ngắn** **2.1. Quy trình viết** – Dựa vào gợi ý để hoàn chỉnh câu hoặc viết câu. – Viết câu hoàn chỉnh theo mẫu câu đơn (đầy đủ các thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ). **2.2. Thực hành viết** – Điền được phần thông tin còn trống, viết được câu trả lời, viết câu dưới tranh phù hợp với nội dung câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. – Điền được phần thông tin còn trống để hoàn chỉnh câu giới thiệu bản thân, gia đình, trường lớp dựa trên gợi ý.	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 4	
I. NGHE – Nghe hiểu các từ ngữ khó có trong văn bản. – Nghe hiểu được những chi tiết quan trọng trong văn bản. **II. NÓI** – Biết kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe (theo câu hỏi gợi ý). – Biết nói câu giới thiệu một số về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết trình bày trước nhóm tổ, lớp với thái độ tự tin. **III. ĐỌC** **1. Kĩ thuật đọc** – Đọc đúng và trôi chảy các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vần, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 20 – 30 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vần. – Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong một đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. – Đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. **2. Đọc hiểu**	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Động từ 3. Tính từ 4. Câu đơn và các thành phần phụ trong câu (trạng ngữ) 5. Đoạn văn – Đoạn văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe (theo câu hỏi gợi ý). – Đoạn văn kể về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên mà em đã từng được xem hoặc tham gia (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). 6.Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ). **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
2.1. Đọc hiểu nội dung – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. – Biết hỏi và trả lời được câu hỏi trong nội dung văn bản như: Ai? Cái gì? Làm gì? Như thế nào? Khi nào? Ở đâu? – Dựa vào gợi ý nhận biết được những chi tiết quan trọng của văn bản và nêu được nội dung chính của văn bản đó. **2.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được hình dáng, hành động, lời nói của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh. – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện tính từ, động từ và trạng ngữ trong câu đơn văn bản tiếng Êđê. – Nhận diện được nét khác biệt về vị trí từ ngữ chỉ mức độ của tính từ tiếng Êđê so với tiếng Việt. – Có thái độ, tình cảm tích cực đối với trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên.	+ Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 2.1.Văn bản văn học viết * Độ dài của văn bản: truyện, đoạn văn miêu tả khoảng 100 -140 chữ, Lời nói vần: 70 – 90 chữ. **2. Văn bản thông tin** – Văn bản thông tin theo nội dung chủ đề, chủ điểm. – Văn bản giới thiệu về một số trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên. – Độ dài của văn bản: khoảng 90 – 130 chữ. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Nêu được nhân vật, câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao. **2.4. Đọc mở rộng** Tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung văn bản. **IV. VIẾT** **1. Kĩ thuật viết** – Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa. – Nghe – viết chính tả đoạn văn bản có độ dài khoảng 40 – 60 chữ, tốc độ khoảng 40 – 60 chữ trong 15 phút. Viết đúng một số từ ngữ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương. – Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định. **2. Viết câu, đoạn văn ngắn** **2.1. Quy trình viết** – Dựa vào gợi ý để viết câu theo đúng nội dung. – Sửa lỗi dùng từ ngữ và chính tả trong câu văn. – Liên kết các câu văn thành đoạn. **2.2. Thực hành viết** – Dựa vào hệ thống câu hỏi, tranh gợi ý và thông tin đã thu thập viết được đoạn văn 4 đến 5 câu kể lại câu chuyện đã	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
đọc, đã nghe. – Dựa vào hệ thống câu hỏi, tranh gợi ý và thông tin đã thu thập viết được đoạn văn kể về trò chơi dân gian của các dân tộc ở Tây Nguyên mà em đã từng được xem hoặc tham gia.	
Năm học thứ 5	
I. NGHE – Nghe hiểu các từ ngữ khó có trong văn bản. – Nghe hiểu được những chi tiết quan trọng trong văn bản. – Nghe nắm bắt được diễn biến nội dung câu chuyện phù hợp với lứa tuổi. **II. NÓI** – Biết nêu câu hỏi và trả lời theo mẫu câu khẳng định và phủ định. – Biết kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý). – Biết giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). – Biết trình bày trước nhóm tổ, lớp với thái độ tự tin. – Thể hiện ngôn ngữ, cử chỉ, điệu bộ thích hợp khi nói. **III. ĐỌC**	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Phụ từ khẳng định và phủ định. 3. Câu khẳng định và phủ định. 4. Đoạn văn – Đoạn văn kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia (theo câu hỏi gợi ý). – Đoạn văn giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê (dựa trên câu hỏi hoặc tranh gợi ý). 5. Thông tin bằng hình ảnh, số liệu (phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ).

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
1. Kĩ thuật đọc – Đọc đúng và trôi chảy các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, lời nói vần, văn bản thông tin ngắn; tốc độ đọc khoảng 30 – 50 tiếng trong 1 phút. Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu câu, chỗ ngắt nhịp thơ, lời nói vần. – Nhấn giọng đúng từ ngữ; thể hiện cảm xúc qua giọng đọc. – Đọc thầm để hiểu nội dung văn bản. **2. Đọc hiểu** **2.1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ đơn giản theo các chủ điểm gần gũi với các em. – Dựa vào gợi ý, nhận biết được những chi tiết quan trọng, diễn biến của văn bản truyện, nắm được chủ đề, ý nghĩa của văn bản. **2.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động, ngôn ngữ, suy nghĩ. – Nhận biết được ý tưởng, thông tin qua hình ảnh, ký hiệu, số liệu trong văn bản (gồm văn bản in hoặc văn bản điện tử). **2.3. Liên hệ, so sánh, kết nối**	**NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết * Độ dài của văn bản: truyện, đoạn văn miêu tả khoảng 160 -180 chữ, lời nói vần khoảng: 90 – 110 chữ. **2. Văn bản thông tin** – Văn bản thông tin theo nội dung chủ đề, chủ điểm. – Văn bản giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê. – Độ dài của văn bản: khoảng 140 – 170 chữ. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Vận dụng kiến thức tiếng Êđê đã có sẵn để nhận diện nét khác biệt của phụ từ khẳng định và phủ định tiếng Êđê so với tiếng Việt trong văn bản. – Kết nối việc vận dụng các phụ từ khẳng định và phủ định với bối cảnh giao tiếp thực tế. – Ứng dụng gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm tích cực đối với một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê. – Nêu được nhân vật, câu chuyện, bài hoặc đoạn thơ mà mình yêu thích nhất và giải thích được vì sao. **2.4. Đọc mở rộng** – Tham gia trò chơi đóng vai theo nội dung văn bản. – Học sinh sáng tạo thêm vẽ tranh mô tả nội dung văn bản. **IV. VIẾT** **1. Kĩ thuật viết** – Viết thành thạo chữ viết thường, viết đúng chữ viết hoa. – Viết hoa chữ cái đầu câu, viết đúng tên người, tên địa lí phổ biến ở địa phương. – Nghe – viết, nhớ – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 65 – 75 chữ, tốc độ khoảng 65 – 75 chữ trong 15 phút. Viết đúng một số từ ngữ dễ viết sai do đặc điểm phát	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
âm địa phương. – Trình bày bài viết sạch sẽ, đúng quy định. **2. Viết câu, đoạn văn ngắn** **2.1. Quy trình viết** – Dựa vào gợi ý để viết câu theo đúng nội dung. – Sửa lỗi dùng từ ngữ và chính tả trong câu văn. – Liên kết các câu văn thành đoạn. **2.2. Thực hành viết** – Dựa vào hệ thống câu hỏi, tranh gợi ý và thông tin đã thu thập viết được đoạn văn 5 đến 6 câu kể lại một sự việc bản thân đã chứng kiến (nhìn thấy, xem) hoặc tham gia. – Dựa vào hệ thống câu hỏi, tranh gợi ý và thông tin đã thu thập viết được đoạn văn 5 đến 6 câu giới thiệu về một số món ăn truyền thống của dân tộc Êđê.	

2.2. Trình độ A2

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 6	

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
I. NGHE – Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. – Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác. **II. NÓI** – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo gợi ý. – Miêu tả cây cối. – Giới thiệu về bản thân và gia đình. **III. ĐỌC** **1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh. **2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản giới thiệu cây cối, thông báo ngắn,...	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Đại từ (nhân xưng, chỉ định). 3. Phụ từ (mệnh lệnh, thời gian). 4. Câu cầu khiến 5. Bài văn – Miêu tả cây cối. – Giới thiệu về bản thân và gia đình. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Êđê có sẵn và tiếng Việt đã được học để nhận diện đại từ, phụ từ mệnh lệnh và thời gian, câu cầu khiến trong văn bản tiếng Êđê. **4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 6 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **2.1. Quy trình viết** – Biết viết bài văn theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn văn, bài văn; viết đoạn văn, bài văn; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). – Viết bài văn nội dung phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau. **2. 2.Thực hành viết**	1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản miêu tả cây cối. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Viết bài văn miêu tả cây cối. – Viết bài văn giới thiệu về bản thân và gia đình.	
Năm học thứ 7	
I. NGHE – Nghe và hiểu chủ đề, những chi tiết quan trọng trong câu chuyện. – Ghi lại được những nội dung quan trọng khi nghe ý kiến phát biểu của người khác. **II. NÓI** – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo chủ đề. – Miêu tả hình dáng, đặc điểm con người, vật nuôi. – Miêu tả vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê. **III. ĐỌC** **1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Đại từ (nghi vấn) 3. Câu nghi vấn 4. Bài văn – Miêu tả (con người, vật nuôi). – Miêu tả một vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
bản theo nghĩa tường minh. **2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được cách sắp xếp thông tin trong văn bản theo trật tự thời gian. – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện đại từ nghi vấn trong văn bản tiếng Êđê. – Nhận diện được nét đặc trưng về vị trí đại từ nghi vấn trong các mẫu câu hỏi tiếng Êđê. – Ứng dụng nhận diện nét đặc trưng của đồ dùng và vật dụng truyền thống của dân tộc Êđê. **4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 7 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **1. Quy trình viết**	+ Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản miêu tả con người, vật nuôi. – Văn bản giới thiệu về một số vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Biết viết bài văn theo các bước: xác định nội dung viết (viết về cái gì); quan sát và tìm tư liệu để viết; hình thành ý chính cho đoạn văn, bài văn; viết đoạn, bài văn; chỉnh sửa (bố cục, dùng từ, đặt câu, chính tả). – Viết bài văn ý tưởng chính; phù hợp với yêu cầu của đề bài. Câu, đoạn có mối liên kết với nhau. **2. Thực hành viết** – Viết bài văn miêu tả con vật. – Viết bài văn miêu tả vật dụng, đồ dùng truyền thống của dân tộc Êđê.	
Năm học thứ 8	
I. NGHE – Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác. **II. NÓI** – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo chủ đề. – Miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. – Giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên mà em yêu thích. **III. ĐỌC**	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh. 2. Số từ 3. Lượng từ 4. Quan hệ từ 5. Câu cảm thán. 6. Bài văn

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
1. Đọc hiểu nội dung – Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh. **2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được bố cục của một văn bản thông tin thông thường: phần đầu, phần giữa (chính) và phần cuối. – Nhận biết được một số loại văn bản thông tin thông dụng, đơn giản qua đặc điểm của văn bản: văn bản thuật lại một sự việc, tờ khai đơn giản, … – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện số từ, lượng từ, các quan hệ từ và dạng câu cảm thán trong văn bản tiếng Êđê. – Có tình yêu thương và lòng tự hào đối với các anh hùng, nhân sĩ, trí thức tiêu biểu người Tây Nguyên. **4. Đọc mở rộng**	– Miêu tả (cảnh sinh hoạt). – Giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên mà em yêu thích. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ, câu đố. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản miêu tả cảnh sinh hoạt. – Văn bản giới thiệu về một số nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Một năm học, đọc tối thiểu 8 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **1. Quy trình viết** Biết viết bài văn theo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết đoạn, viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. **2. Thực hành viết** – Viết bài văn miêu tả về một cảnh sinh hoạt trong đời sống hàng ngày. – Viết bài giới thiệu về một nhân vật tiêu biểu (Anh hùng, nhân sĩ, trí thức) người Tây Nguyên mà em yêu thích.	
Năm học thứ 9	
I. NGHE Nghe hiểu nội dung và tóm tắt được ý chính do người khác trình bày.	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Vốn từ theo chủ điểm gần gũi với cuộc sống và phù hợp với lứa tuổi học sinh.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
II. NÓI – Phát biểu ý kiến rõ ràng, mạch lạc về một nội dung theo chủ đề. – Miêu tả một số danh lam thắng cảnh của địa phương và vùng Tây nguyên. **III. ĐỌC** **1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc rõ ràng, mạch lạc các văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ khó có trong văn bản. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh. **2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết được đặc điểm một số loại văn bản thông dụng, đơn giản và mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó (đơn xin nhập học, giấy mời, …) – Nhận biết được thông tin qua hình ảnh, số liệu trong văn bản. **3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt đã được học để nhận diện từ ngữ đồng âm, từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ trái	2. Từ ngữ đồng âm. 3. Từ ngữ đồng nghĩa. 4. Từ ngữ trái nghĩa 5. Bài văn – Bài văn miêu tả phong cảnh. – Văn bản nhật dụng: Mẫu đơn từ phổ biến (điền theo mẫu), viết thư. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 11. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng**

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
nghĩa trong văn bản tiếng Êđê. – So sánh các tiếng, từ ngữ trong văn bản được học với phương ngữ. – Liên hệ thực tế với những phong cảnh đẹp nơi em ở và các hoạt động của địa phương nhằm giữ gìn cảnh đẹp đó. **4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 9 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những đoạn văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **1. Quy trình viết** – Biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm. – Tìm hiểu nội dung cần điền trong mẫu đơn từ. Điền đúng nội dung thông tin theo yêu cầu. **2. Thực hành viết** – Viết bài văn miêu tả một danh lam thắng cảnh ở địa phương.	– Văn bản giới thiệu về danh lam thắng cảnh ở địa phương. – Một số mẫu đơn từ thông dụng. **3. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Viết một số đơn từ thông dụng theo mẫu.	

2.3. Trình độ B

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
Năm học thứ 10	
I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ ngữ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe - nhận biết ngữ điệu và cấu tạo của lời nói vần Êđê. – Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác. **II. NÓI** – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các chủ đề thuộc lĩnh vực Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục,	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề 1.1. Chủ đề: Giáo dục – Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc bảo tồn ngôn ngữ tiếng dân tộc thiểu số. – Tuyên truyền, vận động học sinh đi học: vận động trẻ em đến trường đúng độ tuổi; vận động học sinh bỏ học trở lại trường học. – Tấm gương tiêu biểu về các nhà Giáo người Êđê; tấm gương học sinh học giỏi, vượt khó; tấm gương Gia đình văn hóa tiêu biểu dân tộc Êđê. – Khoa học công nghệ. – Văn học dân gian Êđê.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. **III. ĐỌC** **1. Đọc hiểu** **1.1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ đó hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản. **1.2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được thể loại văn bản thuộc văn học dân gian. – Nhận biết được biện pháp tu từ (so sánh) trong văn bản	– Văn hóa nghệ thuật: không gian văn hóa cồng chiêng, nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). 1.2. Chủ đề: Truyền thống lịch sử – Bác Hồ với người dân Tây nguyên. – Di tích lịch sử địa phương. – Truyền thống anh hùng của dân tộc Êđê. – Bảo vệ chủ quyền. 1.3. Giáo dục kĩ năng sống: Nhóm kĩ năng trong học tập, làm việc, vui chơi, giải trí. 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ 2.1. Danh từ loại thể (drei, čô, blah, boh, …). 2.2. Từ láy. 2.3. Cấu trúc câu với từ "êjai". 2.4. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (so sánh). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến nội dung các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
văn học dân gian Êđê. **1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ, câu trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Nêu được suy nghĩ của bản thân về nét văn hóa đặc trưng của dân tộc Êđê: Văn học dân gian; không gian văn hóa cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). **1.4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 10 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những bài văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **1. Quy trình viết** – Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ, câu trong tiếng Êđê.	– Bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian. – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản về các vấn đề liên quan đến các chủ đề: Giáo dục; Truyền thống lịch sử. – Văn bản giới thiệu về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê: Văn học dân gian; không gian văn hóa

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
– Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. – Có kĩ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế). **2. Thực hành viết** – Viết bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Giáo dục và Truyền thống lịch sử. – Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Văn học dân gian; không gian văn hóa cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ).	cồng chiêng; nghệ thuật diễn xướng dân gian tiêu biểu (nhạc cụ, dân ca, dân vũ). **3. Văn bản nghị luận** - Nghị luận xã hội. - Nghị luận văn học. **4. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.
Năm học thứ 11	
I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ ngữ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến; nhận biết những lý lẽ, dẫn chứng mà người nói/ viết sử dụng để thuyết phục người nghe.	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề: 1.1. Chăm sóc sức khỏe – Chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
II. NÓI – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, Nghi lễ vòng đời người. – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. **III. ĐỌC** **1.1. Đọc hiểu nội dung** – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm về Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ đó hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản.	– Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: phòng tránh dịch bệnh; phòng tránh tệ nạn xã hội. – Hôn nhân cận huyết thống. 1.2. Pháp luật và đời sống – Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về việc phát triển nâng cao đời sống văn hóa, xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và dân tộc Êđê nói riêng. – Cuộc sống đổi mới trong buôn làng. – Giữ bình yên buôn làng: Phát huy tinh thần đoàn kết; không nghe lời kẻ xấu. – Thực hiện pháp luật: Thực hiện nghĩa vụ công dân; an toàn giao thông. 1.3. Giáo dục giới tính. 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ về: 2.1. Phụ từ so sánh *(msĕ, mtăp, mđơr, mdrăng, hnar, mdŭm, hĭn)*. 2.2. Câu ghép (phần 1). 2.3. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (ẩn dụ). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
1.2. Đọc hiểu hình thức – Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được biện pháp tu từ (ẩn dụ) trong thể loại văn bản văn học dân gian Êđê. **1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ loại (phụ từ so sánh) trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Ứng dụng gọi đúng tên; có thái độ, tình cảm tích cực đối với một số lễ hội truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên. – Liên hệ thực tế đến việc lưu giữ và khôi phục những nghi lễ truyền thống tốt đẹp có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển cuộc sống cộng đồng. **1.4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 11 văn bản thông tin hoặc	đề Chăm sóc sức khỏe và Pháp luật và đời sống. – Bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, Nghi lễ vòng đời người. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian. – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết **2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khoẻ và Pháp luật và đời sống. – Văn bản về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, Nghi lễ

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những bài văn vần mà em yêu thích. **IV. VIẾT** **1. Quy trình viết** – Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ, câu trong tiếng Êđê. – Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. – Có kĩ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế). **2. Thực hành viết** – Viết được bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Chăm sóc sức khoẻ và Pháp luật và đời sống. – Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Cảnh vật đặc trưng ở buôn làng, nghi lễ Vòng đời người. – Viết bài văn tả về một lễ hội truyền thống (hoặc hiện	vòng đời người. – Văn bản giới thiệu về một số lễ hội truyền thống và hiện đại của dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên. **3. Văn bản nghị luận** - Nghị luận xã hội. - Nghị luận văn học. **4. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
đại) của dân tộc Êđê và các dân tộc Tây Nguyên.	
Năm học thứ 12	
I. NGHE – Nghe hiểu nghĩa các từ ngữ theo chủ điểm thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội. – Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói, biết nhận xét về nội dung thuyết trình. **II. NÓI** – Nói thành thạo, lưu loát, biết thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường. – Thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Nghề truyền thống; Nghi lễ nông nghiệp. – Trình bày được lý lẽ để củng cố cho một ý kiến hoặc nhận định về một vấn đề gần gũi với đời sống. – Trình bày vấn đề một cách tự tin, có sức thuyết phục, có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ. Biết tham gia hội thoại, có chủ kiến và thái độ tranh luận phù hợp. **III. ĐỌC**	**KIẾN THỨC TIẾNG ÊĐÊ** 1. Hệ thống và mở rộng vốn từ, kiến thức theo các chủ đề: 1.1. Lao động sản xuất – Trồng cây công nghiệp, cây nông nghiệp và chăn nuôi. – Nghề truyền thống: dệt thổ cẩm, đan lát, điêu khắc, gốm, rèn. 1.2. Tài nguyên, môi trường – Rừng, thú rừng Tây nguyên. – Bảo vệ Tài nguyên: Đất, nước, rừng, khoáng sản, … 1.3. Giáo dục kĩ năng sống: Nhóm kĩ năng giao tiếp, hòa nhập, ứng phó với các tình huống cuộc sống. 2. Rèn luyện thực hành ngôn ngữ 2.1. Từ khiến động (mdjiê, mjing, mđĩ, …). 2.2. Giới từ (giới từ "kơ") 2.3. Câu ghép (phần 2)

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
1. Đọc hiểu nội dung – Đọc thành thạo, diễn cảm, thể hiện đúng ngữ điệu theo nội dung văn bản. – Đọc hiểu nghĩa các từ, cụm từ theo các chủ điểm về Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường. – Hiểu nội dung chính, nội dung chi tiết, chủ đề của văn bản theo nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ đó hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đến người đọc. – Biết tóm tắt những ý chính của văn bản. **2. Đọc hiểu hình thức** – Nhận biết chủ đề; những thông tin cơ bản; những thông tin chi tiết và mối liên hệ giữa các chi tiết với thông tin cơ bản. – Nhận biết được biện pháp tu từ (khoa trương) trong văn bản văn học dân gian Êđê. **1.3. Liên hệ, so sánh, kết nối** – Vận dụng kiến thức tiếng Việt để nhận diện về từ, câu ghép trong kiến thức tiếng Êđê. – Kết nối kiến thức đã được học với các bối cảnh đời sống trong kinh nghiệm của học sinh để giải quyết những	2.4. Biện pháp tu từ trong văn học dân gian Êđê (khoa trương). 3. Bài văn – Bài văn thuyết minh về các vấn đề liên quan đến chủ đề Bảo vệ Tài nguyên môi trường và lao động sản xuất. – Bài văn thuyết minh về Nghi lễ nông nghiệp của dân tộc Êđê. **NGỮ LIỆU** **1. Văn bản văn học** 1.1. Văn bản văn học dân gian – Văn học dân gian Êđê. + Truyện cổ: cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, truyện cười. + Lời nói vần: thành ngữ, tục ngữ. + Sử thi. + Luật tục. – Văn học dân gian các dân tộc Việt Nam. 1.2. Văn bản văn học viết

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
vấn đề có liên quan trong thực tiễn cuộc sống thuộc các chủ đề Lao động sản xuất và Tài nguyên môi trường. – Liên hệ thực tế đến việc lưu giữ và khôi phục những nghi lễ truyền thống tốt đẹp có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển cuộc sống cộng đồng. Từ đó, có những ý tưởng hành động cụ thể để góp phần xây dựng quê hương và bảo vệ môi trường hiện nay. **1.4. Đọc mở rộng** – Một năm học, đọc tối thiểu 12 văn bản thông tin hoặc văn bản văn học có độ dài tương đương với các văn bản đã học. – Học thuộc lòng những bài văn vần mà em yêu thích. **IV.VIẾT** **1. Quy trình viết** – Viết đúng ngữ pháp, thể hiện đúng cách sử dụng từ ngữ, câu trong tiếng Êđê. – Viết đúng quy trình, có kết hợp các phương thức biểu đạt. Bài viết thể hiện được cảm xúc, thái độ và chủ kiến của người viết về một vấn đề thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội. – Có kĩ năng thu thập thông tin cho bài viết từ nhiều	**2. Văn bản nhật dụng** – Văn bản về các vấn đề liên quan đến chủ đề Bảo vệ Tài nguyên môi trường và lao động sản xuất. – Văn bản thuyết minh về Nghi lễ nông nghiệp của dân tộc Êđê. **3. Văn bản nghị luận** - Nghị luận xã hội. - Nghị luận văn học. **4. Gợi ý chọn văn bản:** Xem danh mục gợi ý.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung giáo dục
nguồn (tài liệu in, tài liệu trên mạng, phỏng vấn, thu thập dữ liệu từ thực tế). **2. Thực hành viết** – Viết thành thạo bài văn thuyết minh về chủ đề bảo vệ tài nguyên, môi trường ở địa phương và Lao động sản xuất. – Viết bài văn thuyết minh về một số nét văn hóa truyền thống của dân tộc Êđê về: Nghề truyền thống; Nghi lễ nông nghiệp.	

VII. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

Chương trình môn Tiếng Êđê vận dụng theo định hướng chung là: phương pháp dạy ngôn ngữ mẹ đẻ - sử dụng cái đã biết để học cái chưa biết (hoặc chưa biết rõ); đa dạng hoá các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo hứng thú cho học sinh; phát triển năng lực giao tiếp của học sinh trong những ngữ cảnh giao tiếp thực, liên quan tới các lĩnh vực khác nhau; giúp học sinh huy động kiến thức về ngôn ngữ, về văn hóa và xã hội, các năng lực ngôn ngữ tiếng mẹ đẻ có sẵn và đã được lĩnh hội, hình thành từ việc học môn Ngữ văn để có phương pháp học hiệu quả môn Tiếng Êđê. Trong đó, chú trọng phương pháp giáo dục phát triển năng lực chung và phương pháp hình thành và phát triển năng lực đặc thù (phương pháp dạy đọc, dạy viết, dạy nói – nghe) lấy người học làm trung tâm trên cơ sở định hướng, tổ chức dạy học của giáo viên.

Căn cứ vào Chương trình môn Tiếng Êđê, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng và tổ chức thực hiện các nội dung dạy học. Tùy vào học sinh ở từng cấp, lớp và nội dung dạy học, giáo viên đa dạng hóa các hình thức, phương tiện dạy học và học liệu, đặc biệt sử dụng các tư liệu dạy học thực, đưa học sinh vào hoàn cảnh giao tiếp cụ thể, sát thực, dễ

hình dung. Cần chú trọng việc rèn luyện cả bốn kĩ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết (chú trọng kĩ năng đọc, viết), kết hợp đồng thời giữa rèn luyện và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn hóa, trong đó mục tiêu cuối cùng là năng lực giao tiếp bằng Tiếng Êđê, bám sát các chủ đề, chủ điểm trong chương trình nhằm giúp học sinh lĩnh hội các giá trị văn hóa Êđê.

VIII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

1. Mục tiêu đánh giá

Đánh giá kết quả giáo dục môn Tiếng Êđê là cung cấp thông tin kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển Chương trình, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục nói chung và môn Tiếng Êđê nói riêng.

2. Căn cứ đánh giá

– Bảo đảm độ tin cậy, tính hiệu lực, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực cho học sinh.

– Căn cứ vào các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục ở thời điểm kiểm tra và đánh giá.

3. Nội dung đánh giá

Trong môn Tiếng Êđê, giáo viên đánh giá phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù và sự tiến bộ của học sinh thông qua các hoạt động nghe, nói, đọc, viết.

4. Cách thức đánh giá

– Đánh giá thường xuyên: Được thực hiện liên tục trong suốt quá trình dạy học, do giáo viên môn học tổ chức; hình thức đánh giá gồm: giáo viên đánh giá học sinh, học sinh đánh giá lẫn nhau, học sinh tự đánh giá.

– Các bài kiểm tra cuối kỳ có thể thiết kế linh hoạt theo nhiều hình thức như: bài viết, vấn đáp, bài tập nhóm,….

- Đánh giá cuối cấp học: Cuối mỗi cấp học, học sinh được đánh giá theo chuẩn đầu ra được quy định trong chương trình cho từng cấp học.

IX. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Biên soạn và sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo

Chương trình là cơ sở để biên soạn sách giáo khoa Tiếng Êđê, các tài liệu tham khảo đi kèm và xây dựng danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cho môn học.

Sách giáo khoa cần thiết kế phù hợp với lứa tuổi học sinh, hình ảnh có hình thức đẹp, đảm bảo phản ánh chân thực văn hóa của dân tộc Êđê, tích hợp nội dung có liên quan của các môn học khác trong Chương trình giáo dục phổ thông.

- Việc biên soạn và sử dụng sách giáo khoa Tiếng Êđê tuân theo các quy định hiện hành. Sau mỗi một quyển sách giáo khoa cần có thêm bảng đối chiếu thuật ngữ, tên gọi bằng tiếng Êđê. Sau mỗi văn bản bài học cần có mục đối chiếu các thuật ngữ chính được giải thích theo tiếng Êđê Kpă (khoảng trên dưới 10 – 20 đơn vị từ).

Ngữ liệu phù hợp với chủ điểm, chủ đề được học, với tâm lý, nhận thức của học sinh dân tộc Êđê và được lấy từ các nguồn: ngôn ngữ thông dụng, lời ăn tiếng nói (khẩu ngữ) hàng ngày, cách nói thường gặp (nghi thức lời nói; mẫu câu; từ ngữ quen dùng...) của người Êđê; văn bản thông tin, văn học dân gian, văn học viết (kể cả văn học viết mới), âm nhạc của người Êđê, báo, đài,… phản ánh đời sống, con người, văn hóa của dân tộc Êđê. Ngoài ra, nguồn ngữ liệu còn được lấy từ một số văn bản, tác phẩm có giá trị đặc sắc về văn học, văn hóa của các dân tộc Việt Nam và thế giới.

2. Điều kiện thực hiện chương trình

Để việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả, cần đảm bảo các điều kiện cơ bản sau:

2.1. Chương trình này được áp dụng cho các trường học có nhu cầu và đủ điều kiện thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình cần có đủ cơ sở vật chất (trường, lớp, bàn, ghế,…), sách giáo khoa, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định; có đủ giáo viên dạy Tiếng Êđê đạt trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành. Hằng năm, các Sở Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia bồi

dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để cập nhật các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa mới và các phương pháp dạy học hiện đại.

2.3. Các Sở Giáo dục và Đào tạo cần xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình tại các trường phổ thông với đặc điểm, yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương mình.

X. DANH MỤC VĂN BẢN (NGỮ LIỆU) GỢI Ý LỰA CHỌN

1. Văn xuôi

1.1. Văn học dân gian

– Sử thi Dăm Săn (khan Dăm Săn), Khing Jũ, Dăm Kteh Mlan.

– Luật tục Êđê (NXB Văn hóa dân tộc).

– Truyện dân gian Êđê (NXB Đại học quốc gia TP HCM).

– Tục ngữ, đồng dao, hát ru, câu đố, dân ca lao động phong tục (Tổng hợp văn học các DTTS- NXB Đà Nẵng).

– Truyện cổ tích Êđê (Trương Bi- Y- Wơn): Sự tích quả bầu vàng và Sự tích đoàn kết các dân tộc.

– Sử thi Mnông: Làm rẫy Bon Tiăng.

– Dân ca Tây Nguyên (Võ Quang Nhơn, NXB văn hóa- Hà Nội 1986).

1.2. Văn học viết

– Tuyên ngôn độc lập của Hồ Chí Minh.

– Đi tìm hồn chiêng (H'Linh Niê) - *Linh Nga Niê Kdăm.*

– Suối rừng - Niê Thanh Mai.

– Tuyển tập văn xuôi dân tộc miền núi (nhà xuất bản văn hóa dân tộc).

– Tổng hợp văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam (Tập 5,6).

– Dã quỳ và tượng gỗ (Khôi Nguyên)- Hội văn học nghệ thuật Đắk Lắk.

– Tập "Hạ xanh" (Tập sáng tác thơ văn thiếu nhi Đắk Lắk - NXB văn hóa nghệ thuật TP HCM).
– Gió đại ngàn (Hội văn học nghệ thuật Đắk Lắk).
– Kể chuyện đạo đức Bác Hồ (NXB Thanh niên).
– Những lời ca dâng Bác (NXB văn hóa thông tin).
– Lời của Bác là lời đất nước (Êđê- Việt- NXB văn hóa dân tộc Hà Nội 2009).
– Nghĩ về Bác lòng ta trong sáng hơn (Êđê- Việt- NXB văn hóa dân tộc Hà Nội 2008).
– Trăm năm Ban Mê (NXB văn học – Hà Nội 2005).
– Tiểu thuyết *Từ sông Krông Bông* (Trúc Hoài).
– Dòng sông tóc (H'Linh Niê).
– Truyện Em nhờ bộ đội Awa Hồ (Y- Điêng).
– Không gia đình (Hector Malot).

2. Thơ

– Tập thơ Quả đầu mùa (Hoàng Việt Thắng- NXB dân tộc).
– Thơ văn Đắk Lắk 2006- 2010 (NXB văn hóa dân tộc).
– Tập thơ Hương rừng (Tập thơ văn thiếu nhi DTTS).
– Tập thơ Lời chiêng (Hội văn học nghệ thuật Đăk Lắk- 2006).
– Truyện và thơ của Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh.
– Thơ, nhạc của Linh Nga Niê Kdăm.
– Giới thiệu nghệ thuật diễn xướng Êđê – Linh Nga.

3. Bài hát, dân ca

– Chiriria và Hát đố (lời Ê Đê cổ và lời mới). Tài liệu tham chiếu: Sách "Làn điệu dân ca Tây Nguyên" – các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn và Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn - Tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GDĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

– Hái rau và Ru em (lời Ê Đê cổ và lời mới). Tài liệu tham chiếu: Sách "Làn điệu dân ca Tây Nguyên" – các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn và Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn- Tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GDĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

– Bài dân ca "Sáng trong buôn" (lời Ê Đê cổ và lời phổ thông). Tài liệu tham chiếu: Sách "Làn điệu dân ca Tây Nguyên".

– Các tác giả Trần Ngọc Sơn, Huỳnh Ngọc La Sơn và Lưu Văn Minh sưu tầm, biên soạn- Tài liệu lưu hành nội bộ, do Bộ GDĐT phát hành tại Hà Nội năm 2015.

– Bài hát "Bay về cội nguồn" tác giả Y Phôn Ksor (lời Ê Đê và lời phổ thông). Tài liệu tham chiếu Tập ca khúc " Yêu sao Đăk Lăk hôm nay" Sở VHTT và DL Đăk Lăk phát hành năm 2020.

4. Văn bản thông tin

– Văn bản giới thiệu về các lễ hội mới Tây nguyên: Đua voi, đua thuyền, lễ hội Cà phê, lễ hội cồng chiêng.

– Văn bản giới thiệu về Nghi lễ truyền thống của dân tộc Êđê (nhóm cộng đồng và gia đình).

– Văn bản giới thiệu về Phong tục tập quán của dân tộc Êđê: Kiến trúc nhà dài; phong tục cưới xin, phong tục ma Chay.

– Văn bản giới thiệu về Nghi lễ truyền thống của dân tộc Êđê (nhóm cộng đồng và gia đình).

– Văn bản giới thiệu về: Nghề truyền thống của dân tộc Êđê.

– Văn bản giới thiệu anh hùng dân tộc, nhân sĩ, trí thức, nghệ nhân tiêu biểu người Tây Nguyên.

- Vận dụng luật tục Êđê vào việc xây dựng gia đình, buôn, thôn văn hóa (NXB dân tộc).
- Một số bài báo về dân tộc Êđê, văn hóa Tây Nguyên (Báo dân tộc miền núi, tin đài,...).
- Tây Nguyên sử lược (Hội sử học Việt Nam- Hà nội 1993).
- Bộ sách Giáo khoa tiếng Êđê "Klei Êđê hdruôm" quyển 1,2,3, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2013.
- Từ điển Việt – Êđê - Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện ngôn ngữ học Việt Nam, 2015.
- Từ điển Êđê - Việt (Hdruôm hră mblang klei blŭ Êđê – Yuăn)- Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2015.
- Ngữ pháp tiếng Êđê - Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện ngôn ngữ học Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2011.
- Bộ truyện đọc song ngữ Êđê – Việt 1,2,3 - Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2013.

5. Bảng chữ cái Êđê

Chương trình được ban hành dựa trên Bộ chữ cái Tiếng Êđê đã được thể chế và sử dụng; nếu các địa phương sử dụng bộ chữ Tiếng Êđê có sự khác biệt nhất định cần nghiên cứu thích ứng hóa và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh Chương trình cho phù hợp với bộ chữ Tiếng Êđê tại địa phương.